

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA TRẺ EM TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

TS. Nguyễn Phan Phương Tần
Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0987196448; Email: tannpp@uef.edu.vn

Đăng tại Tạp chí Luật sư Việt Nam Số 8 (147), tháng 8-2026, ISSN 2354-0664

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, Internet và các nền tảng trực tuyến đã làm gia tăng đáng kể hoạt động thu thập, xử lý và khai thác dữ liệu cá nhân của trẻ em. Do đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức chưa hoàn thiện, trẻ em được xem là nhóm chủ thể dữ liệu dễ bị tổn thương và cần có cơ chế bảo vệ đặc biệt. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và pháp lý của quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế, so sánh kinh nghiệm nước ngoài và đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo hướng bảo đảm nguyên tắc lợi ích tốt nhất của trẻ em, tăng cường trách nhiệm của các chủ thể xử lý dữ liệu và giới hạn quyền của người đại diện theo pháp luật trong chia sẻ dữ liệu cá nhân của trẻ.

Từ khóa: dữ liệu cá nhân của trẻ em, quyền trẻ em, môi trường số.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, Internet và các nền tảng trực tuyến đã làm thay đổi sâu sắc cách thức trẻ em học tập, giao tiếp, tiếp cận thông tin và tham gia vào đời sống xã hội. Ngày nay, trẻ em không chỉ là đối tượng thụ hưởng các thành tựu của công nghệ mà còn trở thành một trong những nhóm người dùng tích cực nhất trên môi trường số. Thông qua việc sử dụng mạng xã hội, ứng dụng giáo dục, trò chơi trực tuyến, thiết bị thông minh và các hệ thống trí tuệ nhân tạo, trẻ em thường xuyên tạo ra, chia sẻ và để lại một lượng lớn dữ liệu cá nhân. Các dữ liệu này có thể bao gồm thông tin nhận dạng cá nhân, hình ảnh, vị trí địa lý, dữ liệu sinh trắc học, dữ liệu học tập, sở thích, thói quen sử dụng Internet và nhiều loại dữ liệu hành vi khác được thu thập trong quá trình tương tác trực

tuyến. Trong bối cảnh nền kinh tế số ngày càng phát triển, dữ liệu cá nhân nói chung và dữ liệu cá nhân của trẻ em nói riêng đang trở thành nguồn tài nguyên có giá trị lớn, được nhiều tổ chức, doanh nghiệp khai thác phục vụ cho các mục đích kinh doanh, quảng cáo, phân tích hành vi và phát triển sản phẩm, dịch vụ số.

Tuy nhiên, khác với người trưởng thành, trẻ em thường chưa có đầy đủ năng lực nhận thức, kinh nghiệm sống và khả năng đánh giá các rủi ro pháp lý có thể phát sinh từ việc chia sẻ hoặc cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình. Trong nhiều trường hợp, trẻ em khó có thể hiểu được phạm vi thu thập dữ liệu, mục đích sử dụng dữ liệu, cũng như những hệ quả lâu dài mà việc xử lý dữ liệu có thể mang lại đối với quyền riêng tư, danh dự, nhân phẩm và các cơ hội phát triển trong tương lai. Chính đặc điểm này khiến trẻ em trở thành nhóm chủ thể dữ liệu dễ bị tổn thương trước các hành vi xâm phạm quyền riêng tư, thu thập dữ liệu quá mức cần thiết, khai thác dữ liệu vì mục đích thương mại, thao túng hành vi thông qua quảng cáo cá nhân hóa hoặc giám sát bằng các thuật toán tự động.

Nhận thức được những nguy cơ này, nhiều tổ chức quốc tế đã nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng cơ chế bảo vệ đặc biệt đối với dữ liệu cá nhân của trẻ em. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra trên phạm vi toàn cầu, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em đã trở thành một trong những vấn đề pháp lý quan trọng của các chính phủ. Nếu như trước đây các quốc gia chủ yếu tiếp cận vấn đề này dưới góc độ bảo vệ quyền riêng tư truyền thống thì hiện nay xu hướng lập pháp đã có sự thay đổi đáng kể, theo hướng xây dựng cơ chế quản trị dữ liệu lấy trẻ em làm trung tâm. Cách tiếp cận này không chỉ nhằm ngăn ngừa các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân mà còn bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong toàn bộ vòng đời xử lý dữ liệu.

Bằng phương pháp phân tích tổng hợp, kết hợp với so sánh luật học, nghiên cứu này tiếp cận vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên nền tảng quyền được bảo vệ đời sống riêng tư của trẻ, từ đó được ra các giới hạn cho quyền được phổ biến, chia sẻ thông tin của trẻ em từ những chủ thể có liên quan.

II. NỘI DUNG

2.1 Quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em

Từ năm 1989, Công ước Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC) vào năm 1989[1] đã khẳng định: "*Không trẻ em nào bị can thiệp một cách tùy tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, gia đình, nơi ở hoặc thư tín của mình, cũng như bị xâm phạm bất hợp pháp đến danh dự và uy tín*." (Điều 16) Bối cảnh thời đại lúc bấy giờ mặc dù chưa thể hiện rõ

[1] United Nations (1989), Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em. Link:https://www.unicef.org/vietnam/sites/unicef.org.vietnam/files/2018-08/03_-_Cong_uoc_LHQ_ve_quyen_tre_em_1989.pdf truy cập ngày 1/6/2026.

tầm ảnh hưởng của mạng internet hay xuất hiện khái niệm "dữ liệu cá nhân" như hiện nay, nhưng có thể thấy về mặt nền tảng nguyên tắc, trẻ em luôn được bảo vệ và chống lại bất kỳ những sự can thiệp nào có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh của đời sống riêng tư của mình.

Trong thời đại ngày nay, dữ liệu cá nhân được hiểu là những thông tin nhằm xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể[2], có thể tất cả các thông tin như tên, độ tuổi, địa chỉ cư trú, nơi học tập, nhân dạng, sở thích, thói quen, v.v. Các thông tin có thể được sử dụng để nhận diện và định vị một đứa trẻ, làm tăng nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của trẻ. Năm 2021, Ủy ban Quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc đã ban hành Bình luận chung số 25 (General Comment No.25)[3] nhấn mạnh rằng trẻ em có quyền được bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân trong môi trường số. Trong nỗ lực bảo đảm quyền này, các quốc gia cần phải xây dựng các nguyên tắc chung hoặc quy định pháp luật nhằm bảo đảm việc thu thập dữ liệu trẻ em được thực hiện hợp pháp, cần thiết và minh bạch; hạn chế việc lập hồ sơ (profiling), theo dõi hành vi và khai thác dữ liệu trẻ em vì mục đích thương mại; yêu cầu các doanh nghiệp số áp dụng nguyên tắc "quyền riêng tư theo thiết kế" (privacy by design); bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin dễ hiểu về việc dữ liệu của mình được xử lý như thế nào.

Từ các yêu chuẩn mực quốc tế đã được thống nhất, có thể nhận diện những nội dung cơ bản của quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em bao gồm:

(i) Quyền được thông tin: về việc những dữ liệu cá nhân nào của trẻ được thu thập, mục đích của việc thu thập, những ai được được tiếp cận và lưu trữ dữ liệu, thời gian lưu trữ dữ liệu, các rủi ro có thể phát sinh. Đồng thời, nếu xảy ra các sự cố liên quan đến dữ liệu của trẻ, trẻ và người đại diện cũng cần được thông báo kịp thời để có biện pháp hạn chế tổn thất có thể xảy ra.

(ii) Quyền đồng ý hoặc từ chối việc xử lý dữ liệu: về cơ bản, bất kỳ hoạt động xử lý dữ liệu nào cũng phải có sự đồng ý của chủ sở hữu dữ liệu. Tuy nhiên, đối với trẻ em, là những chủ thể chưa đầy đủ về năng lực hành vi dân sự, trong nhiều trường hợp không thể tự mình đưa ra các quyết định hợp lý và chính xác thì quyền này thường sẽ được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người giám hộ. Nhưng vấn đề này đang vấp phải nhiều quan ngại, bởi đôi khi chính người lớn cũng chưa nhận thức được hết mức độ nguy hại của việc chia sẻ thông tin hoặc hiểu rõ về những rủi ro của việc trao quyền cho chủ thể khác xử lý dữ liệu cá nhân của con cái mình.

---

[2] Điều 2 Khoản 1 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025.

[3] UNICEF (2021), General comment No. 25 (2021) on children's rights in relation to the digital environment. Link: https://www.unicef.org/bulgaria/en/media/10596/file truy cập ngày 1/6/2026.

(iii) Quyền yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu: Trong trường hợp dữ liệu không chính xác hoặc không đầy đủ, trẻ em hoặc người đại diện có quyền được chỉnh sửa hoặc yêu cầu điều chỉnh, sửa đổi để tránh các ảnh hưởng bất lợi đến trẻ em hoặc các hoạt động trong tương lai của trẻ.

(iv) Quyền được xóa dữ liệu: Quyền được lãng quên (Right to be forgotten) lần đầu tiên được ghi nhận chính thức trong Quy định chung về Bảo vệ Dữ liệu của Liên minh Châu Âu (GDPR), có hiệu lực áp dụng từ năm 2018.[4] Trước đó, quyền này từng được Tòa án Công lý Châu Âu (CJEU) công nhận thông qua phán quyết mang tính bước ngoặt đối với vụ kiện Google Spain vào năm 2014.[5] Quyền lãng quên được xem là quyền đặc biệt quan trọng trong môi trường số, không chỉ đối với trẻ em mà đối với tất cả các chủ thể tham gia vào môi trường số.

Bản chất của con người là thay đổi theo thời gian. Đặc biệt là trẻ em, sự thay đổi của trẻ diễn ra rất nhanh chóng qua từng giai đoạn phát triển ở những độ tuổi khác nhau. Trong quá trình đó, từ diện mạo cho đến tính cách, suy nghĩ, trẻ em trong quá trình lớn lên luôn phải trải nghiệm, thử - sai - học hỏi và điều chỉnh hành vi của mình. Vì vậy, những dữ liệu như hình ảnh, thông tin, những bài đăng tải, những suy nghĩ, lời nói và hành động của trẻ phải được so xét dưới lăng kính và thái độ hoàn toàn khác so với người trưởng thành. Vì lợi ích tốt nhất cho sự phát triển lành mạnh của trẻ, trẻ em phải được pháp luật thừa nhận và bảo vệ ở mức cao nhất đối với quyền được lãng quên. Vì vậy, trẻ cần có quyền được yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân liên quan đến mình vĩnh viễn nếu trẻ thấy không còn cần thiết hoặc khi dữ liệu đang bị xử lý trái pháp luật.

(vi) Quyền hạn chế việc lập hồ sơ và ra quyết định tự động: Trẻ cần có không gian an toàn nhưng cũng đủ tự do để có thể phát huy các khả năng của mình một cách không bị giới hạn. Do đó, trẻ có quyền không bị theo dõi hành vi trực tuyến một cách quá mức; không bị lưu trữ hồ sơ tâm lý, không nên bị phân tích hành vi để bị nhắm đến như mục tiêu của các quảng cáo; các thuật toán có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi nhận thức, quyền và lợi ích của trẻ.

(vii) Quyền được bảo đảm an toàn dữ liệu: Trong quá trình lưu giữ dữ liệu cá nhân của trẻ em, trẻ em và người đại diện có quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân lưu giữ dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ đảm bảo an toàn của dữ liệu. Phương diện này, nếu trẻ hoặc người đại diện phát hiện có lỗ hổng hoặc có nguy cơ mất an toàn dữ liệu, họ phải được quyền yêu

---

[4] European Parliament and of the Council (2016), General Data Protection Regulation. Link: https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2016/679/oj/eng truy cập ngày 1/6/2026.

[5] Bạch Thị Nhã Nam (2020), Quyền được lãng quên từ thực tiễn phán quyết trong phạm vi Liên minh Châu Âu, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp 24 (424), tr.38-47.

cầu các tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp bảo mật phù hợp nhằm ngăn ngừa truy cập, đánh cắp và phát tán dữ liệu trái phép.

Có thể thấy rằng, quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em phải chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến quá trình thu thập, lưu trữ, sử dụng và xử lý dữ liệu, thông tin cá nhân của trẻ. Các nội dung này về cơ bản là giống với nội dung quyền của cá nhân thông thường (người trưởng thành) đối với dữ liệu cá nhân cũng mình. Tuy nhiên, ở trẻ em có những đặc thù mà một số nội dung cần được chú trọng và đảm bảo thực hiện cao hơn như quyền đồng ý hoặc từ chối việc sử dụng, xử lý dữ liệu cá nhân, quyền được xóa vĩnh viễn dữ liệu cá nhân, và quyền hạn chế việc lập hồ sơ và ra quyết định tự động.

2.2 Thực trạng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em tại Việt Nam

Việt Nam ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 vào ngày 26/6/2025 ("*Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025*") dựa trên nền tảng của văn bản pháp luật trước đó là Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân được Chính phủ ban hành ngày 17/04/2023 ("*Nghị định 13/2023/NĐ-CP*"). Một trong những điểm mới đáng chú ý của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 là việc luật xác định trẻ em thuộc nhóm đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt, cùng với người bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, người gặp khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.[6]

Cách tiếp cận này cho thấy thái độ rất rõ ràng của nhà làm luật, khẳng định dữ liệu cá nhân của trẻ em không chỉ đơn thuần là một loại dữ liệu cần tuân thủ quy trình xử lý, mà được nhìn nhận là dữ liệu có mức độ rủi ro cao, cần các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt hơn trong môi trường số. Trước đó, dù Nghị định 13/2023/NĐ-CP đã có quy định riêng về xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em, nhưng chủ yếu tập trung vào nguyên tắc và điều kiện xử lý, chưa đặt trẻ em vào một nhóm bảo vệ đặc biệt như trong Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025. Hơn nữa, Nghị định cũng chỉ đề cập đến trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em từ 7 tuổi trở lên mà không nhắc đến nhóm trẻ em ở độ tuổi nhỏ hơn.

Đồng thời, theo quy định của luật, vai trò của người đại diện hợp pháp (thường là cha mẹ hoặc người giám hộ) trong việc thực hiện các quyền liên quan đến dữ liệu cá nhân của trẻ đầy đủ hơn. Theo luật hiện hành, về cơ bản, trẻ em sẽ có đầy đủ các quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân theo quy định của luật. Ngoài ra, việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em nhằm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải có sự đồng ý của trẻ em và người đại diện theo pháp luật. Đồng thời luật nhấn mạnh các trường hợp phải ngừng xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em một cách cụ thể.

---

[6] Điều 24 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025.

Cách quy định này giúp tránh tình trạng lúng túng trong thực tế, đặc biệt với các nền tảng công nghệ và dịch vụ trực tuyến dành cho trẻ.

Sự xuất hiện của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 như một tuyên bố và khẳng định về mối quan tâm sâu sắc về quyết tâm thực hiện cam kết của Nhà nước Việt Nam đối với việc bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân trên môi trường số, bao gồm cả những chủ thể đặc biệt như trẻ em.

2.3 Những bất cập của quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em tại Việt Nam

Có thể thấy, mặc dù Điều 24 của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 đã có những bước tiến đáng kể so với các quy định trước đây tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP trong việc ghi nhận cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, song các quy định hiện hành vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả bảo đảm quyền của trẻ em trong môi trường số, cụ thể ở một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, luật đang tiếp cận trẻ em như một nhóm chủ thể có năng lực hành vi chưa đầy đủ và đặt chung trong cơ chế bảo vệ áp dụng cho người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người gặp khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Cách tiếp cận này chưa phản ánh đầy đủ những đặc điểm riêng có của trẻ em với tư cách là một chủ thể quyền độc lập.

Đặc thù tâm lý của trẻ em hoàn toàn khác biệt so với người bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc gặp khó khăn trong nhận thức. Theo Jean Piaget (1964)[7], cho rằng trẻ em không phải là những "người lớn thu nhỏ" mà là những chủ thể tích cực, tự kiến tạo tri thức thông qua quá trình tương tác với môi trường xung quanh. Theo Piaget, khả năng nhận thức, tư duy và ra quyết định của trẻ em phát triển theo từng giai đoạn khác nhau, tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ.

Mô hình phát triển nhận thức của Piaget mô tả sự phát triển nhận thức của trẻ em trải qua bốn giai đoạn chủ yếu: (i) Giai đoạn cảm giác – vận động (Sensorimotor Stage) kéo dài từ khi sinh ra đến khoảng 2 tuổi; (ii) Giai đoạn tiền thao tác (Preoperational Stage) diễn ra từ khoảng 2 đến 7 tuổi; (iii) Giai đoạn thao tác cụ thể (Concrete Operational Stage) kéo dài từ khoảng 7 đến 11 tuổi; và (iv) Giai đoạn thao tác hình thức (Formal Operational Stage) bắt đầu từ khoảng 11 hoặc 12 tuổi và tiếp tục phát triển đến tuổi trưởng thành.[8]

Lý thuyết này cho thấy năng lực nhận thức và khả năng hiểu biết về hậu quả của việc xử lý dữ liệu cá nhân không xuất hiện đồng thời ở mọi lứa tuổi mà phát triển dần theo từng

---

[7] Piaget, J. (1964). Cognitive Development in Children: Development and Learning. Journal of Research in Science Teaching, 2, 176-186. http://dx.doi.org/10.1002/tea.3660020306

[8] Piaget J. (1964). Tlđd.

giai đoạn. Trẻ em, đặc biệt là trẻ nhỏ dưới 7 tuổi, thường không đủ khả năng nhận thức đầy đủ về phạm vi thu thập dữ liệu, mục đích sử dụng dữ liệu hoặc những rủi ro lâu dài phát sinh từ việc chia sẻ thông tin cá nhân trên môi trường số. Nhưng từ 7 tuổi trở lên, trẻ bắt đầu có sự nhận thức bước đầu và có khả năng nhận diện các quyền của mình. Mức độ nhận thức và khả năng đưa ra quyết định độc lập tăng dần theo thời gian cho đến khi trưởng thành. Về bản chất, trẻ em không phải là nhóm người không có khả năng nhận thức mà là những cá nhân đang trong quá trình phát triển về thể chất, tâm lý và nhận thức. Khả năng hiểu biết, mức độ trưởng thành và năng lực tự quyết của trẻ em thay đổi theo độ tuổi, kinh nghiệm sống và điều kiện phát triển.

Pháp luật cần có quy định riêng biệt, đặt ra các mốc độ tuổi dựa trên quá trình phát triển nhận thức khác nhau của trẻ để từng bước thừa nhận và mở rộng quyền tham gia, quyền được bày tỏ ý kiến và quyền tự quyết của trẻ em đối với dữ liệu cá nhân của mình. Do đó, việc Điều 24 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 áp dụng cùng một cơ chế bảo vệ đối với trẻ em và các chủ thể không có hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự có thể dẫn đến nguy cơ xem nhẹ quyền tham gia, quyền được lắng nghe ý kiến và quyền tự quyết ngày càng tăng của trẻ em đối với dữ liệu cá nhân của mình. Một cơ chế bảo vệ hiệu quả cần được xây dựng trên cơ sở thừa nhận trẻ em vừa là đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt, vừa là chủ thể có quyền được tham gia vào các quyết định liên quan đến dữ liệu cá nhân phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành.

Thứ hai, quy định tại Điều 24 chưa thể hiện đầy đủ vai trò trung tâm của một số quyền đặc thù có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trong môi trường số. Trong bối cảnh các nền tảng trực tuyến ngày càng phụ thuộc vào công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, quyền đồng ý hoặc từ chối việc xử lý dữ liệu cá nhân cần được xem là nền tảng bảo đảm quyền tự chủ thông tin của trẻ em. Tương tự, quyền yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân hay còn được gọi là "quyền được lãng quên" có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần được nâng cao và quản lý chặt hơn với đối tượng chủ thể dữ liệu cá nhân là trẻ em. Bởi những thông tin được đăng tải hoặc thu thập trong giai đoạn trẻ em có thể tiếp tục tồn tại trên môi trường mạng trong thời gian dài và ảnh hưởng đến học tập, nghề nghiệp, danh dự hoặc các cơ hội phát triển của trẻ trong tương lai. Ngoài ra, quyền phản đối việc lập hồ sơ cá nhân, phân tích hành vi và quyền không bị tác động bởi các quyết định hoàn toàn tự động cũng cần được quy định rõ ràng hơn nhằm hạn chế nguy cơ trẻ em trở thành đối tượng của các hoạt động giám sát, thao túng hành vi hoặc phân loại thuật toán. Việc chưa nhấn mạnh đầy đủ các quyền này có thể làm giảm hiệu quả bảo vệ trẻ em trước những thách thức mới phát sinh từ nền kinh tế dữ liệu.

Cuối cùng, một hạn chế đáng chú ý khác là pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ trách nhiệm pháp lý của cha mẹ hoặc người giám hộ khi thực hiện quyền đại diện cho trẻ em trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến dữ liệu cá nhân. Trên thực tế, cha mẹ hoặc người giám hộ thường là chủ thể đưa ra sự đồng ý đối với hoạt động thu thập, sử dụng và chia sẻ dữ liệu của trẻ em. Tuy nhiên, pháp luật chưa thiết lập cơ chế kiểm soát hoặc tiêu chí đánh giá việc thực hiện quyền đại diện này có thực sự bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em hay không.

Trong thực tiễn hiện nay, tình trạng cha mẹ chủ động đăng tải hình ảnh, video và các thông tin cá nhân của con lên mạng xã hội từ khi trẻ còn rất nhỏ. Hiện tượng này, thường được gọi là sharenting (ghép từ "sharing" và "parenting"), đang ngày càng phổ biến cùng với sự phát triển của các nền tảng số. Nhiều cha mẹ thường xuyên chia sẻ hình ảnh về quá trình mang thai, ngày sinh của trẻ, thông tin trường học, địa chỉ cư trú, tình trạng sức khỏe, thành tích học tập hoặc các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của con. Trong khi đó, phần lớn những trẻ em này chưa đủ khả năng nhận thức để hiểu được ý nghĩa của việc công khai dữ liệu cá nhân, càng không có khả năng đưa ra sự đồng ý một cách tự nguyện và có hiểu biết đối với việc chia sẻ thông tin liên quan đến mình. Hệ quả là một "dấu chân số" (digital footprint) của trẻ đã được hình thành và tồn tại trên môi trường mạng trước khi trẻ có cơ hội tự quyết định về danh tính số của bản thân.

Việc cha mẹ công khai dữ liệu cá nhân của con không chỉ làm gia tăng nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư mà còn có thể dẫn đến những hệ quả lâu dài đối với sự an toàn và phát triển của trẻ em. Các thông tin được chia sẻ trên mạng xã hội có thể bị thu thập, sao chép, phân tích hoặc sử dụng cho những mục đích ngoài ý muốn của gia đình. Trong một số trường hợp, dữ liệu về hình ảnh, vị trí, thói quen sinh hoạt hoặc các đặc điểm nhận dạng của trẻ có thể bị khai thác để thực hiện hành vi lừa đảo, đánh cắp danh tính, xâm phạm an toàn cá nhân hoặc phục vụ các hoạt động thương mại dựa trên hồ sơ dữ liệu. Nguy hiểm hơn, những thông tin được đăng tải khi trẻ còn nhỏ có thể tiếp tục tồn tại trên không gian mạng trong nhiều năm, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, cơ hội học tập, nghề nghiệp và đời sống riêng tư của trẻ khi trưởng thành.

Từ góc độ pháp lý, thực tiễn này đặt ra một câu hỏi quan trọng: "*Quyền của cha mẹ trong việc quyết định đối với dữ liệu cá nhân của con nên được giới hạn đến đâu?*" Về nguyên tắc, cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên và có quyền thực hiện các quyết định nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con. Tuy nhiên, quyền đại diện không phải là quyền tuyệt đối. Theo cách tiếp cận hiện đại của pháp luật trẻ em và pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, mọi quyết định của cha mẹ liên quan đến trẻ phải được

thực hiện trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em. Điều đó có nghĩa là cha mẹ không nên được xem là "chủ sở hữu" dữ liệu cá nhân của con, mà chỉ là người quản lý và thực hiện quyền thay mặt trẻ trong phạm vi cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ.

Khi việc công khai dữ liệu cá nhân không còn phục vụ lợi ích của trẻ hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến quyền riêng tư, an toàn và sự phát triển trong tương lai của trẻ, pháp luật cần có cơ chế giới hạn quyền quyết định của cha mẹ, đồng thời ghi nhận quyền của trẻ em được phản đối, yêu cầu xóa bỏ hoặc kiểm soát những dữ liệu đã được chia sẻ khi trẻ đạt đến mức độ trưởng thành phù hợp. Đây cũng là xu hướng đang được nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế thúc đẩy nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa quyền làm cha mẹ và quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trong môi trường số. Khoảng trống pháp lý này của quy định Điều 24 có thể dẫn đến tình trạng dữ liệu cá nhân của trẻ em bị khai thác hoặc chia sẻ theo ý chí của người đại diện mà không phản ánh đầy đủ quyền và lợi ích của chính trẻ em.

III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

3.1 Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trong môi trường số

Theo Chương trình Quản lý Dữ liệu Phù hợp cho Trẻ em năm 2022 (Data Governance Fit for Children (DG4C) Programme) [9], UNICEF đề xuất một số nguyên tắc cơ bản đối với quản trị dữ liệu trẻ em bao gồm: (i) ưu tiên giảm thiểu lượng dữ liệu liên quan đến trẻ em, chỉ thu thập lượng dữ liệu cần thiết cho mục đích xử lý cụ thể; (ii) yêu cầu cung cập và xử lý dữ liệu phải minh bạch và được trình bày dễ hiểu, bằng ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi của trẻ em; (iii) tất cả các thiết kế trang web hoặc ứng dụng dành cho trẻ em phải được thiết kế mặc định an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Các nền tảng số phải áp dụng 3 nguyên tắc privacy by design (thiết kế riêng tư), safety by design (thiết kế an toàn) [10], và child-rights by design (thiết kế đảm bảo quyền trẻ em)[11]; (iv) hạn chế khai thác thương mại ở mức tối đa; và (v) trẻ em cần có "quyền được lãng quên" (right to be forgotten) mạnh hơn người trưởng thành nhằm hạn chế hậu quả lâu dài của việc lưu trữ dữ liệu.

Dựa trên các nguyên tắc này, các quốc gia trên thế giới đã có những ghi nhận quan trọng trong pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân trong những năm gần đây hướng đến bảo vệ các chủ thể dễ bị ảnh hưởng, và đặc biệt là trẻ em. Ví dụ như COPPA (Children's Online

---

[9] UNICEF (2022), Data Governance Fit for Children. Link: https://data.unicef.org/resources/data-governance-fit-for-children/ truy cập ngày 1/6/2026.

[10] OECD (2024), Towards digital safety by design for children, OECD Digital Economy Paper, No. 363 – 06/2024. Link: https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/06/towards-digital-safety-by-design-for-children_f1c86498/c167b650-en.pdf truy cập ngày 1/6/2026.

[11] Djeffal, Christian (2022), Children's Rights by Design and Internet Governance: Revisiting General Comment No. 25 (2021) on Children's Rights in Relation to the Digital Environment. Laws 11: 84. https://doi.org/10.3390/laws11060084

Privacy Protection Act), một đạo luật của Hoa Kỳ ban hành năm 1999 nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em dưới 13 tuổi trên môi trường trực tuyến.[12] Đạo luật yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp phải thông báo rõ ràng về việc thu thập dữ liệu và có được sự đồng ý có thể xác minh của cha mẹ trước khi thu thập, sử dụng hoặc chia sẻ dữ liệu cá nhân của trẻ. COPPA cũng trao cho cha mẹ quyền tiếp cận, sửa đổi, xóa và kiểm soát dữ liệu của con. Tuy nhiên, tương tự như các quy định của hầu hết các quốc gia hiện nay, đạo luật cũng bị phê bình vì quá đề cao vai trò của cha mẹ mà chưa ghi nhận đầy đủ quyền tự chủ dữ liệu của trẻ em.

Trong khi đó, năm 2020, Information Commissioner's Office của Anh Quốc cũng ban hành Age Appropriate Design Code (AADC), còn được gọi là Children's Code, nhằm bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân của trẻ em dưới 18 tuổi khi sử dụng các dịch vụ trực tuyến.[13] Bộ quy tắc áp dụng đối với các nền tảng mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, ứng dụng, website và các dịch vụ số có khả năng được trẻ em sử dụng. AADC được đánh giá rất cao, được xem như là một trong những mô hình bảo vệ dữ liệu trẻ em tiên tiến nhất hiện nay, bởi bộ quy tắc yêu cầu các nền tảng thiết lập mặc định mức độ bảo mật cao nhất cho tài khoản của trẻ, chỉ thu thập lượng dữ liệu tối thiểu cần thiết, không sử dụng dữ liệu của trẻ em cho mục đích quảng cáo hành vi hoặc khai thác thương mại nếu không thực sự cần thiết. Bộ quy tắc cũng hạn chế việc theo dõi vị trí địa lý, đồng thời cung cấp thông tin về xử lý dữ liệu bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu phù hợp với độ tuổi của trẻ, phản ánh các yêu cầu và khuyến cáo của các tổ chức quốc tế liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em. AADC chuyển trọng tâm từ việc chỉ dựa vào sự kiểm soát của cha mẹ sang việc yêu cầu chính các doanh nghiệp phải chủ động thiết kế môi trường số an toàn và phù hợp với trẻ em.[14]

Dựa trên những bất cập của pháp luật Việt Nam đã được phân tích ở phần trước, cùng với các kinh nghiệm của các quốc gia tiên phong trên thế giới, tác giả cho rằng pháp luật Việt Nam cũng cần có cách tiếp cận mới, cụ thể như sau:

Thứ nhất, *xây dựng chế độ bảo vệ dữ liệu cá nhân riêng đối với trẻ em thay vì đồng nhất với các chủ thể có năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.* Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 cần tiếp cận trẻ em như một chủ thể quyền độc lập, có năng lực nhận thức và tự quyết

---

[12] Federal Trade Commission (2020), A guide for business and parents and small entity compliance guide. Link: https://www.ftc.gov/business-guidance/resources/complying-coppa-frequently-asked-questions?utm truy cập 1/6/2026.

[13] Information Commissioner's Office (UK), Age Appropriate Design Code (London: ICO, 2020). Link: https://ico.org.uk/for-organisations/uk-gdpr-guidance-and-resources/childrens-information/childrens-code-guidance-and-resources/age-appropriate-design-a-code-of-practice-for-online-services/ truy cập ngày 1/6/2026

[14] Elvy, Stacy-Ann (2023), Age Appropriate Design Code Mandates. University of Pennsylvania Journal of International Law , Available at SSRN: https://ssrn.com/abstract=4872157

phát triển theo độ tuổi. Không chỉ vậy, cần hướng đến ban hành văn bản riêng để điều chỉnh hoạt động sử dụng dữ liệu cá nhân của trẻ em, đảm bảo các nguyên tắc mà quốc tế đã công nhận trong các văn kiện quốc tế.

Thứ hai, *pháp luật Việt Nam cần bổ sung nguyên tắc "**lợi ích tốt nhất của trẻ em**" như một nguyên tắc nền tảng trong hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em như AADC (Anh Quốc)*. Hiện nay, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đã quy định việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em phải nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em, tuy nhiên nội hàm của nguyên tắc này vẫn chưa được làm rõ. Dựa trên sự khẳng định nguyên tắc này trong luật, các văn bản hướng dẫn sẽ tiếp tục xây dựng các cơ chế để đảm bảo như (i) buộc các tổ chức, cá nhân nắm giữ dữ liệu phải xây dựng và áp dụng cơ chế "bảo vệ dữ liệu theo thiết kế và theo mặc định" (privacy by design and privacy by default); (ii) bổ sung nghĩa vụ đánh giá tác động đối với trẻ em trước khi triển khai các sản phẩm, dịch vụ hoặc công nghệ mới có liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em; (iii) nhấn mạnh quyền được đồng ý hoặc từ chối việc xử lý dữ liệu cá nhân; quyền được yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân, bao gồm cơ chế thực hiện "quyền được lãng quên"; quyền phản đối việc lập hồ sơ hành vi (profiling); và quyền không bị chi phối bởi các quyết định hoàn toàn tự động có ảnh hưởng đáng kể đến quyền và lợi ích của trẻ em; và (iv) khẳng định rõ rằng quyền quyết định của cha mẹ hoặc người giám hộ đối với dữ liệu cá nhân của trẻ em không phải là quyền tuyệt đối mà phải được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Và thứ ba, *bổ sung quy định về việc cha mẹ chia sẻ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên mạng xã hội hoặc các trang mạng khác ở chế độ công khai.* Thực tiễn hiện nay cho thấy nhiều cha mẹ thường xuyên đăng tải hình ảnh, video và thông tin cá nhân của con lên các nền tảng trực tuyến ngay từ khi trẻ còn rất nhỏ. Vì vậy, pháp luật cần thiết lập các giới hạn nhất định đối với hoạt động này. Ví dụ như nếu trẻ dưới 7 tuổi, cần quy định cha mẹ có nghĩa vụ bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em trên môi trường mạng; không được công khai các thông tin nhạy cảm liên quan đến sức khỏe, vị trí, trường học, dữ liệu sinh trắc học hoặc các thông tin có thể dẫn đến việc nhận diện, theo dõi hoặc xâm hại trẻ em. Từ 7 tuổi trở lên có thể buộc phải hỏi ý kiến trẻ khi đăng tải dù ở chế độ nào.

Việc hoàn thiện pháp luật theo hướng tăng cường trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ và đặt ra nghĩa vụ hành động vì lợi ích tốt nhất của trẻ em là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

3.2 Kết luận

Mặc dù đã có nhiều bước tiến đáng kể, pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em cần được tiếp tục hoàn thiện theo định hướng chuyển từ mô hình bảo vệ mang tính đại diện sang mô hình bảo vệ lấy trẻ em làm trung tâm, trong đó trẻ em được nhìn nhận không chỉ là đối tượng cần được bảo vệ mà còn là chủ thể có quyền đối với dữ liệu cá nhân của mình. Việc tổ chức và xây dựng cơ chế kiểm soát hành chính trong việc đảm bảo quyền của trẻ em đối với dữ liệu cá nhân và quy định trách nhiệm cụ thể của người đại diện sẽ được tiếp tục nghiên cứu ở các nghiên cứu khác của tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2025), Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 được ban hành ngày 26/6/2025.
2. Chính phủ (2023), Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân được ban hành ngày 17/04/2023.
3. Bạch Thị Nhã Nam (2020), Quyền được lãng quên từ thực tiễn phán quyết trong phạm vi Liên minh Châu Âu, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp 24 (424), tr.38-47.
4. Djeffal, Christian (2022), Children's Rights by Design and Internet Governance: Revisiting General Comment No. 25 (2021) on Children's Rights in Relation to the Digital Environment. Laws 11: 84. https://doi.org/10.3390/laws11060084
5. Elvy, Stacy-Ann (2023), Age Appropriate Design Code Mandates. University of Pennsylvania Journal of International Law , Available at SSRN: https://ssrn.com/abstract=4872157
6. European Parliament and of the Council (2016), General Data Protection Regulation. Link: https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2016/679/oj/eng, truy cập ngày 1/6/2026.
7. Federal Trade Commission (2020), A guide for business and parents and small entity compliance guide. Link: https://www.ftc.gov/business-guidance/resources/complying-coppa-frequently-asked-questions?utm, truy cập 1/6/2026.
8. Information Commissioner's Office (UK) (2020), Age Appropriate Design Code, London: ICO, 2020. Link: https://ico.org.uk/for-organisations/uk-gdpr-guidance-and-resources/childrens-information/childrens-code-guidance-and-resources/age-appropriate-design-a-code-of-practice-for-online-services/, truy cập ngày 1/6/2026.
9. OECD (2024), Towards digital safety by design for children, OECD Digital Economy Paper, No. 363 – 06/2024. Link: https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/06/towards-digital-safety-by-design-for-children_f1c86498/c167b650-en.pdf, truy cập ngày 1/6/2026.
10. Piaget, J. (1964). Cognitive Development in Children: Development and Learning. Journal of Research in Science Teaching, 2, 176-186. http://dx.doi.org/10.1002/tea.3660020306

11. UNICEF (2021), General comment No. 25 (2021) on children's rights in relation to the digital environment. Link: https://www.unicef.org/bulgaria/en/media/10596/file truy cập ngày 1/6/2026.
12. UNICEF (2022), Data Governance Fit for Children. Link: https://data.unicef.org/resources/data-governance-fit-for-children/, truy cập ngày 1/6/2026.
13. United Nations (1989), Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em. Link:https://www.unicef.org/vietnam/sites/unicef.org.vietnam/files/2018-08/03_-_Cong_uoc_LHQ_ve_quyen_tre_em_1989.pdf, truy cập ngày 1/6/2026.